|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN THANH XUÂN  **TRƯỜNG MN KHƯƠNG ĐÌNH**  Số: 56/BC-MNKĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Khương Đình, ngày 31 tháng 5 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

**Năm học 2021 – 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND quậnThanh Xuân về việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc quận Thanh Xuân giai đoạn 2021- 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-PGDĐT ngày 12/01/2022 của PGDĐT về việc Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Xuân giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Kế hoạch “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong trường học giai đoạn 2021- 2025” của trường Mầm Non Khương Đình;

Trường Mầm non Khương Đình báo cáo kết quả thực hiện quy tắc ứng xử trong 6 tháng đầu năm của nhà trường như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Số liệu:**

- Tổng số CBGVNV: 41 trong đó

+ BGH: 03 GV: 24 NV: 14

+ Trình độ giáo viên: đạt chuẩn 97%; trên chuẩn: 93%

- Tổng số trẻ toàn trường: 445 hs/10 lớp. Trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lứa tuổi** | **Số lớp** | **Số h/s** |
| 1 | Nhà Trẻ | 1 | 45 |
| 2 | Mẫu giáo bé | 2 | 93 |
| 3 | Mẫu giáo nhỡ | 3 | 147 |
| 4 | Mẫu giáo lớn | 4 | 160 |
| **Tổng cộng** | | **10** | **445** |

**2. Thuận lợi:**

 Trường Mầm non Khương Đình luôn được UBND quận Thanh Xuân, PGD&ĐT quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời về cơ sở vật chất, chuyên môn.

Được các cấp Ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể các cấp, quần

chúng nhân sân phường Khương Đình quan tâm hỗ trợ tinh thần, vật chất.

Cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ dạy và học đầy đủ, trường lớp

khang trang, thoáng mát, thu hút trẻ tới trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện nội

dung Giáo dục và chăm sóc trẻ theo chương trình giáo dục Mầm Non.

Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, nhiệt tình, năng động tham gia tích cực các phong trào mà nhà trường và ngành phát động luôn đạt hiệu quả cao.

Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên nhà trường vững vàng về tư tưởng chính trị, có kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, biết học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động.

Phụ huynh tin tưởng vào chất lượng chăm sóc nuôi dạy trẻ của trường, sẵn sàng hỗ trợ về mọi mặt tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và tham gia tốt các phong trào cấp trên phát động.

**3. Khó khăn:**

Năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên trẻ lứa tuổi mầm non nghỉ học trong thời gian dài để phòng chống dịch.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG**

**1. Chuẩn mực đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.**

**1.1 Phẩm chất chính trị**

100% CB-GV-NV không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của ngành; đi làm đúng giờ, thực hiện nghiêm túc lịch trực được phân công; không cắt xén chương trình, không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí công tác trong giờ làm việc.

**1.2 Đạo đức nghề nghiệp**

100% CB-GV-NV tâm huyết với nghề, yêu nghề, có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với trẻ, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của trẻ, đồng nghiệp và cộng đồng. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế; Nội quy của nhà trường, của ngành. Công bằng trong chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá khách quan, đúng thực chất khả năng của trẻ; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, lãnh đạo; Có tinh thần bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức Nhà giáo.

**1.3 Lối sống, tác phong**

100% CB-GV-NV sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn

lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Có lối sống hòa nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ. Tác phong làm việc: Khi ngồi làm việc, hội họp, hội nghị luôn giữ tư thế ngay ngắn, không ngồi nghiêng ngửa, dạng chân, vắt chân chữ ngũ, rung đùi. Khi đi đứng với tư thế chững chạc, nhẹ nhàng không gây tiếng ồn lớn. Ăn nói phải khiêm nhường, từ tốn, văn minh, lịch sự không nói quá to, gây ồn ào. Giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

**1.4 Thái độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với trẻ**

100% CB-GV-NV có thái độ trung thực, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm với trẻ. Tôn trọng trẻ, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của trẻ, không làm cho trẻ bị lệ thuộc. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích trẻ chủ động, sáng tạo học tập, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả trẻ trong lớp.

**2. Nội dung quy tắc ứng xử:**

**2.1 Quy tắc ứng xử chung**

- 100% CB-GV-NV chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của ngành; nội quy, quy chế của đơn vị. Thực hiện tốt lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan đơn vị, sắp xếp, trang trí lớp học phù hợp với trẻ, thuận tiện cho trẻ sử dụng, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho cô và trẻ, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

Trang phục: lịch sự, gọn gàng, đeo thẻ tên phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.Không sử dụng trang phục gây phản cảm. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

- 100% CB-GV-NV không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép

buộc, đe dọa, bạo lực với người khác. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự,

nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

**2.2 Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường**

- 100% CBQL ứng xử với trẻ bằng ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, yêu

thương, trách nhiệm, bao dung, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng

nghe và động viên, khích lệ trẻ. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành trẻ.

- 100% CBQL ứng xử với giáo viên, nhân viên bằng ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiệm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che dấu vi phạm, đỗ lỗi. hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

- 100% CBQL ứng xử với phụ huynh bằng ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

- 100% CBQL ứng xử với khách đến trường bằng ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**2.3 Ứng xử của giáo viên**

- 100% GV ứng xử với trẻ bằng ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên khích lệ trẻ, tích cực phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi, không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại, không thờ ơ, né tránh hoặc che dấu các hành vi vi phạm của trẻ.

- 100% GV ứng xử với cán bộ quản lýbằng ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không thờ ơ, né tránh hoặc che dấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

- 100% GV ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên bằng ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ, tôn trọng sự khác biệt, bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

- 100% GV ứng xử với phụ huynhbằng ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

- 100% GV ứng xử với khách đến trườngbằng ngôn ngữ đúng mực, tôn

trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**2.4 Ứng xử của nhân viên**

- 100% NV ứng xử với trẻbằng ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khoan

dung, trách nhiệm, giúp đỡ yêu thương, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng.

Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi, không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại.

- 100% NV xử với cán bộ quản lý, giáo viênbằng ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác, chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

- 100% NV xử với đồng nghiệpbằng ngôn ngữ đúng mực, hợp tác thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

- 100% NV xử với phụ huynh và khách đến trườngbằng ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**2.5 Ứng xử của học sinh**

- 100% HS ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực,chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

- 100% HS ứng xử với các bạn: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh khác.

- 100% HS ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

- 100% HS ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

**2.6 Ứng xử của phụ huynh**

- 100%PH ứng xử với trẻbằng ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

- 100% PH ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin, không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

- 100%PH ứng xử với phụ huynh: Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha mẹ trẻ, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo,… Giữ vững mối quan hệ; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục trẻ tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ trẻ tích cực tham gia các hoạt động, nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của phụ huynh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

**2.7 Ứng xử của khách đến trường**

- 100% khách đến trường ứng xử với trẻbằng ngôn ngữ đúng mực, tôn

trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

- 100% khách đến trường ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân

viên:Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin, Không xúc phạm tinh thần,

danh dự, nhân phẩm.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban giám hiệu:**

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc này. Công khai Quy tắc ứng xử trong nhà trường bằng mọi hình thức tới toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm hoặc đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý các vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị theo phân cấp quản lý khi thực hiện Quy tắc ứng xử.

**2. BCH Công Đoàn- Chi Đoàn**

BCH Công đoàn, Chi đoàn tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

**3. Giáo viên- Nhân viên**

Các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức cho giáo viên, nhân viên trong tổ nghiên cứu, học tập, thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử đã ban hành và thực hiện đề xuất thưởng, phạt cá nhân trong tổ theo mức độ vi phạm. Phối hợp với lãnh đạo nhà trường theo dõi, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm.

Thực hiện và vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Trên đây là báo cáo kết quả tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường 6 tháng đầu năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Phòng VHTT; * Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Trịnh Hoài Hương** |